

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Mã chứng khoán: FCS

Địa chỉ trụ sở chính: 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: (028)39672060

Fax: (028)39672022

Email: Info@foodcosa.vn

Website: www.foodcosa.vn

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Bà Huỳnh Thị Phụng – Phó Tổng giám đốc.

Loại thông tin công bố:

- 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Nghị quyết số 03/NQ-LT-HĐQT của HĐQT V/v Hủy danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 ngày 18/01/2024 và Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/03/2024 tại địa chỉ www.foodcosa.vn (Mục QUAN HỆ CỔ ĐÔNG).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.UN

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Huỳnh Thị Phụng

Số: 03./NQ-LT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v Hủy danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 lập ngày 18/01/2024 và thông qua ngày đăng ký cuối cùng và nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh;
- Biên bản số 03/BB-LT-HĐQT ngày 07/03/2024 kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết Hội đồng quản trị bằng văn bản số 03/PLYK-LT-HĐQT ngày 06/03/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung sau:

- 1.1 Thông qua việc hủy Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lập ngày 18 tháng 01 năm 2024.
- 1.2 Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là ngày 28 tháng 03 năm 2024.
- 1.3 Các nội dung dự kiến tại Đại hội:
 - Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2024;
 - Dự thảo Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên năm 2024;
 - Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;
 - Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023;

- Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;
- Tờ trình về thực hiện giao dịch với các cá nhân, tổ chức có liên quan;
- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Đính kèm sơ yếu lý lịch);
- Tờ trình v/v miễn chào mua công khai tăng tỷ lệ sở hữu tại FCS của cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Song Mộc;
- Các tờ trình khác và nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có);
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thẻ biểu quyết (Mẫu);
- Phiếu biểu quyết (Mẫu).

1.4 Thời gian và địa điểm dự kiến tổ chức Đại hội:

- Thời gian: **08 giờ 30 phút, thứ Tư, ngày 24 tháng 04 năm 2024.**
- Địa điểm: **Trụ sở Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh
Số 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh.**

Điều 2. Giao Ban Tổ chức Đại hội triển khai thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và các công việc theo kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các chi nhánh trực thuộc Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- BKS Công ty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(*Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2024*)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8g00 - 8g30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu đại hội	Lễ tân Ban thẩm tra tư cách cổ đông
I. Nghi thức khai mạc cuộc họp		
8g30 - 8g50	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
	- Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử, Chương trình Đại hội.	Ban tổ chức
II. Nội dung cuộc họp		
8g50 - 10g00	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024	Đoàn chủ tọa
	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	Đoàn chủ tọa
	- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	Ban kiểm soát
	Các Tờ trình: 1. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 2. Tờ trình về thực hiện giao dịch đối với cá nhân, tổ chức có liên quan 3. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 4. Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 5. Tờ trình miễn chào mua công khai tăng tỷ lệ sở hữu tại FCS của cổ đông Công ty CP Đầu tư Song Mộc	Đoàn chủ tọa

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
	6. Các tờ trình khác và nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)	
	Đại hội thảo luận	
10g00 - 11g10	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	Ban kiểm phiếu
	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS	
	- Phát biểu của đại diện Cổ đông lớn, cổ đông có phần vốn góp chi phối - Phát biểu tiếp thu ý kiến - Cổ đông nghỉ giải lao (tại chỗ) - Kiểm phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết	
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu
	Công bố kết quả cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT	Đoàn chủ tọa
11g10 - 11g30	Đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban Thư ký
	Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
III. Bế mạc		
11g30	Chào cờ, tuyên bố bế mạc	Ban tổ chức

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2024/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2024;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quy định các nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ các Bên tham gia và cách thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là Cuộc họp) của Công ty.

2. Quy chế này áp dụng đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (gọi tắt là người được ủy quyền dự họp) và các bên tham dự Cuộc họp.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ trên tinh thần đoàn kết, hợp tác.

2. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tất cả các cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Điều 3. Yêu cầu chung

1. Trang phục của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham dự Cuộc họp đảm bảo yêu cầu lịch sự, trang trọng

2. Khi Cuộc họp bắt đầu cho đến khi kết thúc, người tham dự Cuộc họp có hành vi ứng xử văn minh, không gây mất trật tự trong Cuộc họp, không sử dụng nhạc chuông điện thoại (hoặc chỉ để chế độ im lặng).

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm tham dự trong suốt thời gian diễn ra Cuộc họp. Trường hợp rời Cuộc họp trước khi kết thúc, cổ đông, người được ủy quyền dự họp liên hệ Thư ký để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Cuộc họp.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 4. Vốn điều lệ và số cổ phần biểu quyết

1. Ngày 29/09/2017, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 và ban hành Nghị quyết số 02/NQ-LT-ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty từ 294,500 tỷ đồng giảm còn 255,138 tỷ đồng do điều chỉnh giảm phần vốn Nhà nước 39,362 tỷ đồng tương ứng giảm 3.936.200 cổ phần. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 này đã được cập nhật trên báo cáo tài chính theo số vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng tương ứng.

2. Từ năm 2017 đến nay, Công ty nhiều lần làm việc với cấp có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định giảm vốn điều lệ (giảm phần vốn Nhà nước) nhưng vẫn chưa được cấp có thẩm quyền giải quyết.

Tại Cuộc họp này, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được tính/kiểm đếm theo 02 trường hợp (Cổ đông sẽ biểu quyết 02 lần cho cùng 01 nội dung xin ý kiến):

- Một là biểu quyết trên số cổ phần ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại: 29.450.000 cổ phần (tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng).
- Hai là biểu quyết trên số cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 thông qua: 25.513.800 cổ phần (tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách (ngày **18/01/2024**) của Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – CN Thành phố Hồ Chí Minh được quyền tham dự Cuộc họp.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b). Đối với cổ đông là tổ chức/pháp nhân:

Nếu người đại diện theo pháp luật trực tiếp dự họp thì cần mang bản chính Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu và bản sao có chứng thực hợp pháp Giấy CNĐKKD/Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác chứng minh người dự họp là đại diện theo pháp luật

c) Tham dự, phát biểu tại Cuộc họp;

d) Ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) cho người đại diện tham dự và biểu quyết tại Cuộc họp;

đ) Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp với Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp, các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này;

e) Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp (hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp) tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;

f) Nhận tài liệu dự họp theo quy định, gồm có:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (các văn bản báo cáo, quy chế, tờ trình,...): Cổ đông/người được ủy quyền dự Đại hội quét mã QR code để xem tài liệu..

- 01 Thẻ biểu quyết (*màu trắng*) có ghi: số thứ tự, họ tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết. Thẻ được sử dụng khi Chủ tọa Cuộc họp đề nghị biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Theo nội dung chương trình, khi Chủ tọa đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự:

+ Lần thứ nhất : Biểu quyết đồng ý.

+ Lần thứ hai : Biểu quyết không đồng ý.

+ Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được biểu quyết 01 lần (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến*) trên số cổ phần tương ứng với số cổ phần ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành của Công ty và trên số cổ phần tương ứng với số cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 thông qua đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết.

- 01 Phiếu biểu quyết (*màu vàng, khổ giấy A4*) có ghi: số thứ tự, họ tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết và đầy đủ các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông.

- 01 Phiếu bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 (*màu xanh*).

- 01 Phiếu bầu bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 (*màu hồng*).

g) Thảo luận và phát biểu theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Cuộc họp.

h) Nghiêm túc chấp hành nội quy Cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp;

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:
 - a) Nhận đăng ký dự họp của Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp;
 - b) Kiểm tra điều kiện tham dự Cuộc họp của cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - c) Cấp phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu;
 - d) Báo cáo trước Cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Cuộc họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Điều hành Cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hướng dẫn thảo luận, biểu quyết và trả lời các vấn đề được yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp sẽ mang tính phán quyết cao;
3. Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều hành Cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
4. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp;
5. Hoãn Cuộc họp đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người tham dự Cuộc họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm Cuộc họp không bảo đảm cho cổ đông tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày Cuộc họp dự định khai mạc.

3. Khi có những sự việc phát sinh ngoài chương trình Cuộc họp theo điểm b khoản 2 Điều này, Chủ tọa cuộc họp sẽ bàn bạc với các thành viên Hội đồng quản trị trước khi Cuộc họp bắt đầu và trong quá trình diễn ra Cuộc họp. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến có sự ủng hộ của Chủ tọa Cuộc họp sẽ mang tính quyết định.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp

1. Thư ký Cuộc họp do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Thư ký Cuộc họp có nhiệm vụ:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Cuộc họp;

- b) Tiếp nhận và chuyển cho Chủ tọa phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
- c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Cuộc họp hoặc thông báo của Chủ tọa gửi đến cổ đông khi có yêu cầu;
- d) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử (phương thức bầu dồn phiếu);
 - b) Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả bầu cử;
 - c) Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo từng nội dung;
 - d) Bàn giao các biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết cho Chủ tọa.
 - đ) Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Chương III TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 10. Điều kiện tiến hành Cuộc họp

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (Thời điểm này được ghi trong chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông và người được ủy quyền dự họp) mà cổ đông và người được ủy quyền dự họp đăng ký chưa đủ tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì xem như Cuộc họp chưa đủ điều kiện tiến hành. Trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Thẻ thức tiến hành họp

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự quy định của Công ty.
2. Chương trình và nội dung họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nghi thức khai mạc Cuộc họp.
3. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập;
 - b) Chủ tọa cử một số người (02 người) làm thư ký cuộc họp;
 - c) Đại hội đồng cổ đông bầu một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa Cuộc họp

Điều 12. Biểu quyết tại Cuộc họp

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến theo số cổ phần của cổ đông tham dự hoặc người được ủy quyền dự họp.

2. Đối với những vấn đề cần xin ý kiến quyết định ngay, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp giao Thẻ biểu quyết (thẻ màu trắng). Đối với các báo cáo, tờ trình sử dụng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng). Kết quả kiểm phiếu là việc thu về, tập họp kiểm đếm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

3. Nội dung biểu quyết được thông qua khi số phiếu thu về hợp lệ đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Chương IV KẾT THÚC CUỘC HỌP

Điều 14. Thông qua Nghị quyết của Cuộc họp

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

2. Nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty.

Điều 15. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Diễn biến Cuộc họp phải được Thư ký ghi thành biên bản. Biên bản được đọc và thông qua trước khi bế mạc Cuộc họp. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc Đại hội và lưu giữ tại Công ty.

Chương V CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Một số quy định khác

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Các phát biểu yêu cầu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Cuộc họp đã được thông qua, tránh phát biểu trùng lặp nội dung đã được phát biểu trước đó. Trường hợp cần thiết để đảm bảo đúng thời gian cuộc họp, Chủ tọa có thể quy định thời gian phát biểu của Cổ đông. Cổ đông tham dự Cuộc họp có thể ghi các nội dung vào phiếu đăng ký phát biểu, gửi cho Thư ký trình Chủ tọa Cuộc họp.

2. Trường hợp muốn ghi âm, ghi hình, livestream phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Việc ghi âm, ghi hình, live stream này không được cản trở hoạt động bình thường của Chủ tọa, Thư ký, khách mời, các cổ đông và toàn bộ quá trình diễn ra Cuộc họp.

3. Trục xuất ngay lập tức những người không tuân thủ quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

Chương VI HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT), Thành viên Ban kiểm soát (viết tắt là BKS) Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 24/04/2024.

Ban kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung/thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến việc đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Quy chế này áp dụng đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (gọi tắt là người được ủy quyền dự họp).

**Chương II
SỐ LƯỢNG, QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sẽ tiến hành bầu bổ sung/thay thế:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung/thay thế : 04 người
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung/thay thế : 01 người
- Nhiệm kỳ: là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

- Số lượng ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tối đa: *không hạn chế*.

Điều 3. Danh sách ứng viên

Danh sách ứng viên bầu bổ sung/thay thế vào HĐQT và BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo Điều 12, Điều 25 và Điều 36 Điều lệ Công ty về quyền của cổ đông; về ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông được quyền đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (*theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*):

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định theo khoản 2 điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Thành viên Hội đồng Quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác, có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành, quản lý của Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (*theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*):

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Giấy đề nghị/quyết định ứng cử, đề cử tham gia Hội đồng quản trị
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
3. Bản sao có công chứng các giấy tờ của các ứng viên: Chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn; giấy chứng nhận sức khỏe.
4. Văn bản ủy quyền của Cơ đông pháp nhân cho ứng cử viên tham gia ứng cử đối với trường hợp ứng cử viên đại diện cho pháp nhân.

Chương III **PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ**

Điều 6. Cách thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) có tổng số phiếu bầu (gọi là Tổng số quyền bầu cử) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (gọi là tổng số cổ phần nắm giữ) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, HĐQT theo công thức như sau:

Tổng số quyền bầu cử = Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện x Số thành viên được bầu

Ví dụ 1: Số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị là 4 người. Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là $(1.000 \times 4) = 4.000$ phiếu.

Ví dụ 2: Số thành viên được bầu vào Ban kiểm soát là 1 người. Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số quyền bầu cử Ban kiểm soát của ông X là $(1.000 \times 1) = 1.000$ phiếu.

3. Cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc hai ứng cử viên.

- Bầu dồn hết là việc cổ đông sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên hoặc hai ứng cử viên.

+ Trường hợp bầu dồn hết cho 01 ứng cử viên nghĩa là cổ đông sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho 01 ứng cử viên trong số các ứng cử viên

+ Trường hợp bầu dồn hết đều cho các ứng cử viên nghĩa là cổ đông sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình chia đều cho các ứng cử viên

+ Trường hợp bầu dồn hết không đều cho các ứng cử viên nghĩa là cổ đông sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình chia hết cho các ứng cử viên nhưng với mỗi ứng cử viên có thể có số phiếu bầu không bằng nhau.

Ví dụ: Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Số người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị là 4 người. Tổng số quyền bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của ông X là 4.000 phiếu.

Danh sách bầu có ông A, ông B, ông C, và bà D. Ông X bầu dồn hết cho một ứng cử viên là đem hết 4.000 phiếu để bầu cho 01 trong 04 người. Ông X bầu dồn hết đều là đem

hết 4.000 phiếu chia đều 04 người ông A, ông B, ông C, và bà D mỗi người được 1.000 phiếu. Ông X bầu dồn hết không đều là đem hết 4.000 phiếu để bầu 04 người là ông A, ông B, ông C, và bà D mỗi người được số phiếu khác nhau nhưng tổng cộng không vượt quá 4.000 phiếu.

- Bầu dồn một phần là việc cổ đông không sử dụng hết tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại không cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Ví dụ: Ông X bầu dồn một phần cho một ứng viên là bầu thấp hơn 4.000 phiếu cho 01 trong 04 người là ông A hoặc ông B hoặc ông C hoặc bà D.

Ông X bầu dồn một phần cho 04 người là có ông A, ông B, ông C, và bà D mỗi người được số phiếu giống nhau hoặc khác nhau nhưng tổng cộng thấp hơn 4.000 phiếu.

Điều 7. Nội dung phiếu bầu

1. Phiếu bầu được in giấy màu xanh, khổ A4, có đóng dấu (mộc đỏ) của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh. Phiếu in sẵn họ tên cổ đông/đại diện theo ủy quyền, số thứ tự, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số cổ phần nhận ủy quyền, tổng số quyền bầu cử, danh sách ứng viên.

2. Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện, ủy quyền. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

3. Cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu. Nếu có sai sót, thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu.

Điều 8. Cách ghi phiếu bầu

1. Cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Cách ghi phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo 01 trong 04 trường hợp sau:

a) Phiếu bầu dồn hết cho 01 người: Cổ đông đánh dấu X vào ô Bầu dồn đều phiếu cho duy nhất 01 người trong một số người theo danh sách bầu.

Mẫu phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN: Trần Văn X

Số thứ tự (ghi theo danh sách đăng ký dự họp): 001

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện: 1.000 cổ phần.

Tổng số phiếu bầu cử: $1.000 \times 4 = 4.000$ phiếu bầu.

STT	Họ tên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu bầu
01	Nguyễn Văn A	X	
02	Trần Văn B		
03	Huỳnh Văn C		
04	Võ Thị D		

b) Phiếu bầu đôn hết đều cho 04 người: Cổ đông đánh dấu X vào ô Bầu đôn đều phiếu cho 04 người theo danh sách bầu.

Mẫu phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN: Trần Văn X

Số thứ tự (*ghi theo danh sách đăng ký dự họp*): **001**

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện: **1.000 cổ phần.**

Tổng số phiếu bầu cử: $1.000 \times 4 = 4.000$ phiếu bầu.

STT	Họ tên	Bầu đôn đều phiếu	Số phiếu bầu
01	Nguyễn Văn A	X	
02	Trần Văn B	X	
03	Huỳnh Văn C	X	
04	Võ Thị D	X	

c) Phiếu bầu đôn hết không đều: Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô Số phiếu bầu của ứng viên tương ứng.

Mẫu phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN: Trần Văn X

Số thứ tự (*ghi theo danh sách đăng ký dự họp*): **001**

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện: **1.000 cổ phần.**

Tổng số phiếu bầu cử: $1.000 \times 4 = 4.000$ phiếu bầu.

STT	Họ tên	Bầu đôn đều phiếu	Số phiếu bầu
01	Nguyễn Văn A		1.000
02	Trần Văn B		1.000
03	Huỳnh Văn C		500
04	Võ Thị D		500

d) Mẫu phiếu bầu đôn một phần: Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô Số phiếu bầu của ứng viên tương ứng.

Mẫu phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN: Trần Văn X

Số thứ tự (*ghi theo danh sách đăng ký dự họp*): **001**

Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện: **1.000 cổ phần.**

Tổng số phiếu bầu cử: $1.000 \times 4 = 4.000$ phiếu bầu.

STT	Họ tên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu bầu
01	Nguyễn Văn A		500
02	Trần Văn B		500
03	Huỳnh Văn C		500
04	Võ Thị D		500

Ghi chú: Cổ đông ghi phiếu bầu theo điểm d khoản 1 Điều này đã không sử dụng hết tổng số quyền bầu của mình cho các ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại (2.000 phiếu) không cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Mẫu phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát tương tự mẫu phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, khác số người ứng cử.

3. Trong trường hợp cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu của ô “Số phiếu bầu”.

Điều 9. Phiếu bầu hợp lệ và Phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu phải có đủ các điều kiện sau:

a) Phiếu bầu theo mẫu in sẵn xếp, có đóng dấu (Mộc đỏ) Công ty do Ban kiểm phiếu phát ra, không tẩy, xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu được quy định của Quy chế này;

b) Phiếu có tổng cộng số phiếu bầu cho ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu cử của cổ đông.

2. Các phiếu bầu sau được xem là Phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu bầu không do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu không đóng dấu (Mộc đỏ) Công ty hoặc đã tẩy, xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

b) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.

c) Gạch họ, tên ứng viên trên phiếu bầu.

d) Phiếu trắng là phiếu bỏ trống, không bầu cho người có tên trong phiếu bầu.

đ) Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu (*Phiếu bầu có tổng số phiếu đã bầu do Ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu*).

e) Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới).

g) Phiếu bầu không có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.

h) Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở thùng phiếu để kiểm phiếu.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có sai sót, cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu bầu cũ trước khi bỏ phiếu bầu mới vào thùng phiếu.

2. Cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) tiến hành bỏ phiếu vào thùng phiếu theo trình tự (hướng đi bỏ phiếu) do Ban kiểm phiếu quy định.

3. Ban kiểm phiếu giám sát việc bỏ phiếu, thực hiện việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.

Điều 11 Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

3. Trường hợp kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Chương IV HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử chức danh thành viên HĐQT/thành viên BKS)

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CMND/CCCD:	
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác: + Từ..... đến..... + Từ.....đến	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm ngày.....): + Đại diện sở hữu: + Cá nhân sở hữu:	
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Số:/BC-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Thành phần của Hội đồng Quản trị

Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty đại chúng, tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc). Trong năm 2023, thành phần Hội đồng quản trị (HĐQT) như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	24/06/2022	
2	Ông Đoàn Quang Long	Thành viên HĐQT	24/06/2022	
3	Ông Nguyễn Quang Tâm	Thành viên HĐQT	24/06/2022	
4	Bà Trần Thị Xuân Mai	Thành viên HĐQT	24/06/2022	
5	Bà Đỗ Ngọc Nga	Thành viên HĐQT	24/06/2022	25/04/2023
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	25/04/2023	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Các Thành viên HĐQT thực hiện trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông. Theo phân công nhiệm vụ, các Thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp, tổ chức 10 lượt lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản. Theo đó, HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 11 Quyết định để chỉ đạo và giám sát thực hiện đối với Ban tổng giám đốc Công ty.

Năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội trên cả nước tiếp tục đà phục hồi sau đại dịch, Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm, tỷ lệ về nợ công, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách đều dưới ngưỡng cho phép, nợ xấu được kiểm soát. Nền kinh tế vẫn duy trì được đà tăng

trường và vẫn là một “điểm sáng” trong “bức tranh màu xám” của nền kinh tế toàn cầu. Với Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh, mọi nhiệm vụ đều phải tập trung cho việc phát triển kinh doanh, giữ vững thu nhập, xử lý các vấn đề tồn tại và lành mạnh hóa tài chính, nỗ lực huy động vốn từ mọi nguồn để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty, sự ủng hộ của cổ đông chiến lược, sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đã giúp cho HĐQT theo quyền hạn, trách nhiệm của mình chỉ đạo đối với Công ty quyết liệt thực hiện đổi mới quản lý theo phương thức quản trị tập trung, tìm các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Công ty, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), cụ thể như sau:

Một là, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua:

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp, huy động mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua. Kết quả SXKD năm 2023 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tổng sản lượng gạo bán ra năm 2023 là 3.687 tấn, đạt 184% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu năm 2023 là 410,227 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận năm 2023 lãi 1,013 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách năm 2023 là 48,433 tỷ đồng, đạt 148% kế hoạch năm.

Hai là, về công tác quản trị doanh nghiệp:

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành chủ động trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Foodcosa có hiệu quả như: chủ trương về cung ứng gạo xuất khẩu; phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty; xử lý tài sản tồn đọng; vay vốn Ngân hàng để bổ sung cho nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã rà soát, ban hành các quy chế như: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Ba là, công tác khác:

Cùng với kết quả đạt được trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2023, thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

Với định hướng đúng đắn, các giải pháp quản trị hiệu quả đã mang lại kết quả SXKD tích cực trong năm 2023 là cơ sở quan trọng cho giai đoạn ổn định và phát triển của Công ty thời gian tới.

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động của Công ty để chỉ đạo kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD, hạn chế thấp nhất những rủi ro phát sinh.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2023, hoạt động của Công ty còn gặp nhiều khó khăn song Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Công ty. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết.

- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty; đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty; đồng thời thực hiện báo cáo Hội đồng Quản trị theo quy định.

6. Tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán trình ĐHĐCĐ. Chi tiết tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2023 được báo cáo tại Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ. Các chỉ tiêu về kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu : 427,500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1,100 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 46,300 tỷ đồng

2. Một số giải pháp thực hiện:

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban tổng giám đốc quyết liệt thực hiện các công tác sau đây:

2.1. Về công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục thực hiện mô hình quản trị đã mang lại hiệu quả trong năm 2023. Trong đó, tổ chức sắp xếp máy móc, thiết bị và khai thác triệt để lợi thế về cơ sở hạ

tăng, thương hiệu và kinh nghiệm trong kinh doanh lúa gạo để phát huy nguồn lực toàn Công ty mang lại hiệu quả.

- Bố trí, sử dụng lao động phù hợp, đặc biệt nhân sự kinh doanh xuất nhập khẩu có khả năng phát triển thị trường và phát triển hệ thống nhà cung ứng.

- Duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt để phát triển thị trường mới, khách hàng mới.

2.2. Về tài chính

- Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ tín dụng với các ngân hàng để tăng hạn mức tín dụng, đảm bảo nhu cầu nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, chủ động, linh hoạt sử dụng vốn, tăng vòng quay vốn để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Đẩy nhanh việc thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng để thu hồi vốn.

2.3. Đẩy mạnh tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng và chi phí khác để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại các đơn vị trực thuộc.

2.5. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết, tạo nền tảng để xây dựng Công ty đáp ứng tính thích ứng cao, chủ động, linh hoạt, đạt hiệu quả hoạt động cao hơn.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông
- Lưu: VT, TK HĐQT.

Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Ban điều hành Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát tình hình chung của đơn vị

1.1. Thuận lợi

Năm 2023 nhìn chung có nhiều thuận lợi hơn so với năm trước, do tình hình đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt, cùng với các chính sách vĩ mô của Nhà nước đã tạo điều kiện để nền kinh tế từng bước hồi phục.

Công ty luôn được sự quan tâm của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần; Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát Công ty luôn có chỉ đạo kịp thời, quan tâm hỗ trợ Công ty thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Thị trường xuất khẩu gạo của thế giới nói chung và thị trường Việt nam. Nói riêng đã có những khởi sắc tốt đẹp, đặc biệt được sự hỗ trợ của Tổng Công ty, Công ty cổ phần Lương thực TP HCM đã bắt đầu ký kết hợp đồng cung ứng gạo cho Tổng Công ty, từng bước khôi phục lại ngành sản xuất lúa gạo, phục hồi và đưa vào hoạt động sản xuất Xí nghiệp chế biến lương thực Thạnh An.

1.2 Khó khăn

Vẫn còn những tồn tại vướng mắc trong năm 2022 chuyển sang chưa được giải quyết (như vấn đề về nguồn vốn, nợ Tổng công ty, hồ sơ pháp lý các cơ sở nhà đất...).

Mặc dù đại dịch covid 19 đã được kiểm soát tốt, tuy nhiên những tác động tiêu cực từ hậu quả của đại dịch Covid vẫn còn dai dẳng, dịch vụ khai thác gửi giữ hàng hoá vẫn còn ở mức thấp, một số kho bãi, mặt bằng bị hoàn trả và để trống, không khai thác hết công suất.

Do việc vướng mắc về hồ sơ pháp lý của các cơ sở nhà đất, Công ty rất khó khăn trong việc lập kế hoạch xây dựng kế hoạch kinh doanh lâu dài hoặc đầu tư cải tạo những cơ sở mặt bằng đã xuống cấp.

Chi phí thuê đất tăng mạnh hàng năm (chi phí thuê đất năm 2023 đã tăng hơn 150% so với năm 2022), ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các xí nghiệp lương thực thừa công suất về máy móc, gánh nặng về định phí rất lớn do dây chuyền máy móc cũ kỹ, công nghệ lạc hậu nên tỷ lệ thu hồi thành phẩm thấp, giá thành cao, không có tính cạnh tranh.

Công ty tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo công tác bình ổn thị trường, cân đối thanh toán các khoản chi thiết yếu (tiền lương, BHXH,...), đặc biệt là nộp ngân sách Nhà nước tiền thuế, thuê đất... Bên cạnh đó, rủi ro tài chính phát sinh từ vụ kiện Công ty Bến Thành Land, vụ kiện Phú Tam Khôi... có thể phát sinh thêm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh chung

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH 2023 / KH 2023
I	Mua vào				
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	2.008	4.164	207%
2	Xăng dầu, nhớt	1000 Lít	6.200	7.462	120%
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	Triệu đồng	139.000	142.172	102%
II	Bán ra				
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	2.003	3.687	184%
2	Xăng dầu, nhớt	1000 Lít	6.200	7.443	120%
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	Triệu đồng	140.000	151.463	108%
4	Khai thác dịch vụ, khác	Triệu đồng	59.000	59.930	102%
III	Tổng doanh thu	Triệu đồng	369.348	410.227	111%
IV	Lợi nhuận	Triệu đồng	1.000	1.013	101%
V	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	32.725	48.433	148%

2. Đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023 với nhiều tín hiệu khả quan của sự phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng sau khi đã khống chế được đại dịch covid, nền kinh tế đã từng bước hồi phục, tuy nhiên bên cạnh đó cũng vẫn tồn tại nhiều khó khăn và thách thức.

Mặc dù tình hình tài chính vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Công ty đã cố gắng tự cân đối được nguồn để đảm bảo công tác bình ổn thị trường, cân đối các khoản chi thiết yếu đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát kịp thời các đơn vị, hướng dẫn chấn chỉnh kịp thời các đơn vị, xí nghiệp để

thực hiện đúng quy định.

Công ty đã khôi phục và đưa vào hoạt động Xí nghiệp chế biến lương thực Thạnh An sau nhiều năm ngưng hoạt động, từng bước phục hồi lại công tác thu mua và chế biến gạo - một trong những mảng kinh doanh chính, mũi nhọn của Công ty trong thời gian qua.

Triển khai quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, rà soát lại các định mức nhiên liệu sử dụng điện nước, điện thoại; cắt giảm các khoản hỗ trợ tiền xăng xe, thẻ điện thoại nếu sử dụng không đúng mục đích; theo dõi, quản lý sát hành trình di chuyển của các xe bồn, xe phục vụ công tác của các phòng ban; rà soát tiến hành thanh lý các tài sản, công cụ không có nhu cầu sử dụng, thu hồi dòng tiền. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không để phát sinh công nợ khó đòi.

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 410,227 tỷ đồng đạt 111% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận (trước thuế) đạt 1,013 tỷ đồng đạt 101% so với kế hoạch năm 2023 đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những việc đã làm được

Năm 2023, mặc dù nền kinh tế đã có nhiều dấu hiệu phục hồi tích cực sau đại dịch, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và thách thức tiềm ẩn.

Công ty đã khôi phục và đưa vào hoạt động Xí nghiệp chế biến lương thực Thạnh An sau nhiều năm ngưng hoạt động, từng bước phục hồi lại công tác thu mua và chế biến gạo - một trong những mảng kinh doanh chính, mũi nhọn của Công ty trong thời gian qua.

Lựa chọn thay đổi nhà cung cấp xăng dầu mới để cắt giảm lỗ cho mảng kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Tình hình tài chính mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Công ty đã cố gắng tự cân đối được nguồn để đảm bảo công tác kinh doanh, bình ổn thị trường, cân đối các khoản chi thiết yếu đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát kịp thời các đơn vị. Hướng dẫn, chấn chỉnh kịp thời các đơn vị để thực hiện đúng các quy định.

Triển khai quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cụ thể như: Công ty đang rà soát lại định mức nhiên liệu xăng xe, điện thoại, điện nước,...cắt giảm điện thoại đối với nhân viên đi công tác, kiểm soát chặt chẽ hành trình di chuyển đối với các xe phục vụ công tác,...Rà soát toanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ không có nhu cầu sử dụng để thanh lý, thu hồi dòng tiền. Không để phát sinh công nợ khó đòi.

Thực hiện tái cơ cấu, tổ chức định biên lại nhân sự phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại với mục tiêu: biên chế nhân sự thấp nhất nhưng hiệu quả công việc mang lại là cao nhất,....

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng quy định; thường xuyên thực hiện cập nhật và truyền tải các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến các phương tiện truyền thông đại chúng, đồng thời tăng cường nội dung thông tin trên hệ thống

Website, Fanpage của Công ty nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của Công ty ngày càng tốt hơn.

2. Những việc chưa làm được

Những tồn tại vướng mắc chuyển sang của năm 2022 vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; đặc biệt, chưa giải quyết được những vấn đề như:

- Việc thực hiện chuyển đổi tên của các cơ sở nhà đất tại TP.HCM chưa được chuyển đổi pháp lý sang Công ty Cổ phần Lương thực TP.HCM;

- Các vụ kiện Bến Thành Land, vụ kiện Phú Tam Khôi vẫn còn chưa được xử lý xong.

- Số lỗ lũy kế còn lớn, thời gian khắc phục còn lại kéo dài, hiện tại lỗ lũy kế chiếm 75,58% so với vốn chủ sở hữu (lỗ lũy kế ước tới 31.12.2023 là 192,853 tỷ đồng).

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình thị trường và sản xuất

1.1. Dự báo thị trường

a) Thị trường ngành gạo:

- Thị trường nội địa Việt Nam với nhu cầu tiêu thụ gạo là khá lớn. Trong những năm gần đây, người tiêu dùng trong nước có xu thế dùng các loại gạo chất lượng cao, gạo thơm, gạo đặc sản, có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, đa phần người tiêu dùng đều đã có nơi cung ứng gạo cho mình vì vậy để xâm nhập vào thị trường đầy tiềm năng này yêu cầu phải nâng cao chất lượng gạo và giá thành sản phẩm hợp lý để cạnh tranh.

- Một số thay đổi trong chính sách xuất khẩu gạo của Ấn độ đã có những tác động tích cực đến ngành xuất khẩu gạo của thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, trong đó có 2 sản phẩm gạo là gạo trắng và gạo tám có biến động lớn nhất do ảnh hưởng chính sách nói trên của Ấn độ, giá thành đang được điều chỉnh tăng và cơ hội xuất khẩu của chúng ta cũng trên đà tăng trưởng.

b) Thị trường ngành xăng dầu

- Năm 2024 dự báo sẽ tiếp tục là một năm khó khăn với ngành kinh doanh xăng dầu do ảnh hưởng của các yếu tố chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn, giá dầu có nhiều diễn biến bất thường, nhiều nhà máy lọc dầu đóng cửa, nguồn nhiên liệu tiếp tục thiếu hụt trầm trọng.

- Việc thay đổi nhà cung cấp từ Petrolimex sang Công ty TNHH MTV BCA-Thăng Long, với mức thù lao cao hơn và chính sách mua gửi hàng linh hoạt hơn, với kinh nghiệm nhiều năm kinh doanh của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ là một lợi thế để công ty tiếp tục phát triển thị phần bán lẻ xăng dầu của mình. Bên cạnh đó chính sách của Nhà nước hỗ trợ ngành xăng dầu bằng việc điều chỉnh thuế nhập khẩu đối với mặt hàng đặc biệt này sẽ là một lợi thế để cắt giảm lỗ và tăng hiệu quả

kinh doanh cho mặt hàng này.

c) Thị trường bán lẻ tại Việt nam và những tác động đến hệ thống FoodcoMart cung ứng hàng Công nghệ phẩm của Công ty.

- Nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước như hệ thống siêu thị Saigon Co.op Mart, Big C, MM Mega, Aeon Mall... phát triển mạnh mẽ, thị trường bán lẻ có nhiều tiềm năng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cạnh tranh khốc liệt.

- Xu thế chuyển dần từ hình thức mua hàng trực tiếp sang hình thức mua hàng online cũng có nhiều tác động tới hệ thống cung ứng hàng công nghệ phẩm của Công ty, đòi hỏi Công ty phải có những nghiên cứu và tiếp cận phương pháp mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

2. Định hướng phát triển sản phẩm, kênh phân phối, thị trường khách hàng mục tiêu của đơn vị

2.1. Về sản phẩm gạo

Trong ngắn hạn Công ty cần tiếp tục tranh thủ tăng cường quan hệ doanh nghiệp, khách mua hàng ứng trước tiền hàng để tận dụng nguồn vốn mua nguyên liệu, chế biến sản phẩm lợi thế của Công ty như gạo cao cấp, chất lượng cao và thực hiện phương thức mua nhanh bán nhanh như đã từng thực hiện trong năm qua.

Nghiên cứu hợp tác chế biến gia công lúa gạo cho doanh nghiệp, khách hàng, lưu giữ hàng hoá tạo nguồn thu bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định cho doanh nghiệp.

Nghiên cứu tiếp tục khôi phục SXKD ngành lương thực tại các xí nghiệp còn lại, xác định mục tiêu là khai thác mở rộng thị trường trong nước và cung ứng cho Tổng Công ty các sản phẩm chất lượng cao với giá thành hợp lý.

Hợp tác toàn diện, cung cấp gạo chất lượng cao với đối tác Gạo Chất Việt nhằm ổn định sản lượng bán ra và từng bước xây dựng thương hiệu gạo chất lượng cao tới người tiêu dùng.

2.2. Về phát triển kênh phân phối, kiện toàn nhân sự bán hàng

- Nghiên cứu cơ cấu lại hệ thống ngành hàng công nghệ phẩm, lựa chọn những mặt hàng chất lượng cao đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Từng bước triển khai hình thức kinh doanh online, đáp ứng xu thế chuyển dịch trong xu hướng mua sắm của khách hàng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Hoàn thiện công tác tái cơ cấu, tổ chức lại định biên nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty với mục tiêu biên chế thấp nhất đem lại hiệu quả công việc cao nhất.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
I	Mua vào		

STT	Diễn giải	DVT	Kế hoạch năm 2024
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	2.400
2	Xăng dầu, nhớt	1000 Lít	7.200
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	Triệu đồng	141.000
II	Bán ra		
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	2.400
2	Xăng dầu, nhớt	1000 Lít	7.200
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	Triệu đồng	153.095
4	Khai thác dịch vụ, khác	Triệu đồng	59.000
III	Tổng doanh thu	Triệu đồng	427.500
IV	Lợi nhuận	Triệu đồng	1.100
V	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	46.300

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp trọng tâm

Trong năm 2024, trên cơ sở các nguồn lực hiện có (năng lực sản xuất, máy móc, kho tàng, nhà xưởng....) Công ty tập trung mọi nguồn lực, phấn đấu để tiếp tục đạt được mức lợi nhuận hơn năm 2023. Công ty tiếp tục củng cố, duy trì hoạt động kinh doanh với 04 thế mạnh của mình là kinh doanh lương thực, xăng dầu, công nghệ phẩm và khai thác dịch vụ, giữ giữ hàng hoá đang từng bước được ổn định trong thời gian qua. Bên cạnh đó chi phí khấu hao giảm trừ theo các năm sẽ tiếp tục tăng thêm hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Giải pháp cụ thể

Trong năm 2024 tới, Công ty tiếp tục duy trì và phát huy các giải pháp đã mang lại hiệu quả trong thời gian vừa qua và tiếp tục tìm thêm các giải pháp mới phù hợp cho từng ngành hàng trong từng giai đoạn cụ thể để đạt hiệu quả tốt nhất, cụ thể:

- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức, bộ máy nhân sự, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tinh giảm nhân sự, phân công kiêm nhiệm, xen kẽ, tạo động lực khuyến khích người lao động.

- Hệ thống FoodcoMart: thực hiện tái cơ cấu tổ chức hoạt động của hệ thống, thu hẹp, tạm dừng các cửa hàng kinh doanh chưa hiệu quả nhằm mục tiêu cắt giảm chi phí, tìm kiếm hướng kinh doanh mới để tăng hiệu quả của hệ thống.

- Về lĩnh vực kinh doanh gạo: tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến thị trường lúa gạo trong và ngoài nước, vụ mùa sản xuất để thực hiện tốt công tác mua, bán nội địa, xuất khẩu theo kế hoạch đã xây dựng bằng nhiều giải pháp, phù hợp với khả năng và tình hình tài chính hiện tại của Công ty; đối với thị trường nội địa, bán vào các bếp ăn tập thể, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, chú trọng bán sỉ nội địa, thực hiện chương trình bình ổn thị trường tại TP HCM; đối với thị trường xuất khẩu gạo

tiếp tục tăng cường, củng cố nhân sự bộ phận xuất khẩu gạo của Công ty, sắp xếp, hợp lý hoá, cải tiến, đầu tư mới hiện đại máy móc, thiết bị dây chuyền sản xuất chế biến gạo, đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn xuất khẩu gạo.

- Tập trung, tăng cường công tác phát triển thị trường, bán hàng, liên hệ và kết nối hệ thống các khách hàng cũ đã có quan hệ hợp tác trước đây, phát huy vai trò thành viên của Hiệp hội Lương thực Việt nam (VFA) để thực hiện các hợp đồng xuất khẩu tập trung được phân bổ, tận dụng sự hỗ trợ từ cổ đông lớn Tổng công ty Lương thực Miền Nam để tham gia cung ứng xuất khẩu.

- Tận dụng tiềm năng lợi thế của các kho lương thực, Công ty chủ động liên hệ với các đối tác có tiềm lực về vốn đang có nhu cầu về kho chứa, sản xuất, gia công gạo nhằm phát huy thế mạnh của các bên để khai thác hết năng lực sản xuất, máy móc thiết bị của các Xí nghiệp lương thực và giải quyết tạm thời những khó khăn về kinh doanh hiện nay.

- Về mảng kinh doanh xăng dầu: tận dụng lợi thế về thương hiệu nhượng quyền và kinh nghiệm bán hàng lâu năm của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, tìm kiếm nguồn khách hàng mới từ các tổ chức, công ty vận tải, taxi... tăng thêm doanh thu, đồng thời sát sao quản lý theo dõi để giảm chi phí và hao hụt xăng dầu.

- Tận dụng tối đa việc khai thác dịch vụ, tài sản.

- Tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông
- Lưu: VT, KD.

Đoàn Quang Long

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh có 03 thành viên gồm 01 Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách.

2. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo mức lương, mức thù lao đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo quy định và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. Về tổ chức các cuộc họp, làm việc

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với những nội dung như sau:

- Về Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023.

- Về các nội dung, báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các nội dung khác.

- Về báo cáo thẩm định về kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

- Về một số hoạt động của BKS cuối năm 2023; xem xét thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và một số công tác khác.

Các cuộc họp đều nhận được sự thống nhất của các thành viên với kết quả biểu quyết đa số tán thành (3/3 phiếu). Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Các công tác đã thực hiện năm 2023

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban điều hành Công ty.
- Ban kiểm soát được mời tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp về hoạt động sản xuất kinh doanh và một số công tác khác của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính trên cơ sở báo cáo của Công ty. Phối hợp với Ban điều hành kiểm tra, giám sát các đơn vị hiện đang hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

5. Phương hướng kế hoạch năm 2024

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của BKS và các Quy chế nội bộ của Công ty. Thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất qua việc đánh giá tình hình thực trạng và các rủi ro (nếu có) liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. Báo cáo giám sát, thẩm định của Ban kiểm soát

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

1.1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

1.2. Đối với Ban Tổng giám đốc

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023: Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với kết quả kinh doanh có lãi: 1,013 tỷ đồng (đây là kết quả kinh doanh khả quan nhất từ khi cổ phần hóa đến nay) với tổng doanh thu trong năm 2023 đạt 111% so với kế hoạch năm 2023.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định.

- Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam.

- Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 về việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được.

- Công tác công bố thông tin đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

2.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng, đáng tin cậy. Báo cáo tài chính được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM) và ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần.

2.2. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023

STT	CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
1	2	3	4
A	Tài sản và nguồn vốn		
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	38.715.238.578	26.899.576.685
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.106.835.374	9.875.580.044
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.157.327.211	4.408.937.627
4	Hàng tồn kho	8.788.449.069	10.929.230.864
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.662.626.924	1.685.828.150
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	681.492.950.662	691.350.451.975
1	Tài sản cố định	657.236.754.210	668.837.467.056
1.1	TSCĐ hữu hình	88.711.032.884	100.085.528.042
1.2	TSCĐ vô hình	568.525.721.326	568.751.939.014
2	Tài sản dở dang dài hạn	5.700.500	5.700.500
3	Đầu tư tài chính dài hạn	18.966.522.520	16.744.896.250

STT	CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
4	Tài sản dài hạn khác	5.283.973.432	5.762.388.169
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	720.208.189.240	718.250.028.660
I	NỢ PHẢI TRẢ	657.918.136.081	656.972.884.707
1	Nợ ngắn hạn	89.664.781.081	88.430.529.707
2	Nợ dài hạn	568.253.355.000	568.542.355.000
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	62.290.053.159	61.277.143.953
1	Vốn góp của chủ sở hữu	255.138.000.000	255.138.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(192.847.946.841)	(193.860.856.047)
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>(193.860.856.047)</i>	<i>(193.967.247.599)</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>1.012.909.206</i>	<i>106.391.552</i>
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	720.208.189.240	718.250.028.660
B	KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2023	Năm 2022
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	404.619.732.453	391.991.677.917
	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	5.607.276.183	4.244.142.835
	Lợi nhuận trước thuế	1.012.909.206	106.391.552
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.012.909.206	106.391.552
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	40	4

2.3. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH so với KH
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>(6)=(5)/(4)</i>
I	MUA VÀO				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	2.008	4.164	207,37%
2	Xăng, dầu, nhớt	1.000 lít	6.200	7.462	120,35%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	Tr đồng	139.000	142.172	102,28%
II	BÁN RA				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	2.003	3.687	184,07%
3	Xăng, dầu, nhớt	1.000 lít	6.200	7.443	120,05%
4	Công nghệ phẩm & hàng khác	Tr đồng	140.000	151.463	108,19%
5	Khai thác DV, thu nhập khác	Tr đồng	59.000	59.930	101,58%
III	TỔNG DOANH THU	Tr đồng	369.348	410.227	111,07%
V	LỢI NHUẬN	Tr đồng	1.000	1.013	101,30%

Tổng doanh thu năm 2023 là **410,227 tỷ đồng**, đạt 111% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 104% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận (trước thuế) năm 2023 là 1,013 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch.

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 có nhiều chuyển biến tích cực, với mục tiêu không chạy theo doanh thu mà tập trung vào hiệu quả kinh doanh của các mặt hàng (đặc biệt là hàng công nghệ phẩm), hoạt động khai thác dịch vụ, gia công sản xuất đã bù đắp được chi phí và mang lại hiệu quả nên kết quả kinh doanh năm 2023 lãi **1,013 tỷ đồng**.

2.4. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	94,62	96,25
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,38	3,75
2	Cơ cấu vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	91,35	91,47
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	8,65	8,53
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	10,56	10,72
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,33	0,18
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,43	0,30

** Nhận xét, đánh giá các chỉ tiêu tài chính:*

- Tổng tài sản tại 31/12/2023: **720,208 tỷ đồng** chủ yếu là tài sản dài hạn chiếm 94,62% trên tổng tài sản.

- Hệ số thanh toán của Công ty luôn nhỏ hơn 1 nên khả năng thanh toán nợ của Công ty ở mức thấp.

- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 10,56 lần (cao so với mức quy định an toàn (3 lần), chủ yếu là do khoản phải trả dài hạn đối với các lô đất theo phương án được giao đất với số tiền là 561 tỷ đồng chiếm tỷ trọng lớn).

2.5. Về tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: **8,157 tỷ đồng**, trong đó: tài sản thiếu chờ xử lý là: 2,767 tỷ đồng (trùng ứng với hàng hóa kiểm kê thiếu tại cửa hàng số 1060 Âu Cơ – Chi nhánh Foodcomart Sài Gòn), Công ty đã chuyển các hồ sơ có liên quan đến công an điều tra.

- Tổng nợ phải trả: **657,918 tỷ đồng**. Trong đó:

+ Nợ phải trả dài hạn: **568,253 tỷ đồng** (chiếm 86,37%/tổng nợ phải trả) chủ yếu là giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa cho các khu đất theo theo phương án giao đất đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hệ số nợ phải trả/VCSH cao trên 3 lần.

+ Nợ phải trả ngắn hạn: **89,665 tỷ đồng** (chiếm 13,63%/tổng nợ phải trả) chủ yếu nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần, một số khoản nợ phải trả Công ty chưa cân đối được nguồn thanh toán như:

. Nợ phải trả Tổng công ty theo hợp đồng mua bán:	24,361 tỷ đồng.
. Khoản phải nộp về cổ phần hóa:	17,223 tỷ đồng.
. Khoản phải trả Bộ Tài chính:	7,553 tỷ đồng.

- Tổng giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: **8,788 tỷ đồng** (không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

2.6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

- Số phải nộp NS năm trước chuyển sang (01/01/2023)	0,172 tỷ đồng.
- Thuế và các khoản phải thu NN (01/01/2023):	1,304 tỷ đồng.
- Phát sinh nộp ngân sách nhà nước (năm 2023):	48,953 tỷ đồng.
- Số đã nộp trong kỳ (năm 2023):	48,433 tỷ đồng.
- Số còn phải nộp ngân sách cuối kỳ (31/12/2023):	0,654 tỷ đồng.
- Số thuế và các khoản phải thu NN (31/12/2023)	1,267 tỷ đồng.

2.7. Tình hình hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty tại các đơn vị: hiện tại có 2/4 khoản đầu tư đã có hiệu quả, các khoản đầu tư còn lại chưa mang lại hiệu quả (Công ty CP Phú Tam Khôi, Công ty CP Bao Bì Bình Tây).

2.8. Đánh giá về các giao dịch mua bán với các bên có liên quan với Công ty

Trong năm 2023, Công ty đã ký hợp đồng mua bán với Tổng công ty Lương thực Miền Nam (Công ty mẹ) và các bên liên quan theo đúng quy định, đảm bảo được lợi ích cho các cổ đông.

III. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và các cổ đông

BKS đã được cung cấp các tài liệu liên quan đến cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông kịp thời và đầy đủ.

IV. Một số vấn đề cần lưu ý

- Công ty đã điều chỉnh vốn điều lệ còn 255,138 tỷ đồng tương ứng 25.513.800 cổ phần trên báo cáo tài chính theo nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017. Tuy nhiên, thủ tục để được thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp theo quyết định giảm vốn điều lệ (giảm phần vốn Nhà nước) vẫn chưa được cơ

quan quản lý nhà nước có liên quan chấp thuận nên số lượng cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán vẫn còn là: 29.450.000 cổ phần.

- Hiện tại, các cơ sở nhà đất của Công ty trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh vẫn chưa chuyển tên sang Công ty cổ phần.

V. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Qua kết quả đã thực hiện trong năm 2023, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục theo dõi, bám sát và triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để Công ty sớm được điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy phép đăng ký kinh doanh theo quyết định giảm vốn nhà nước mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

- Cũng cố hồ sơ pháp lý của các cơ sở nhà đất trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, khẩn trương liên hệ với các cơ quan thẩm quyền có liên quan để chuyển đổi tên sang Công ty cổ phần nhằm đảm bảo việc sử dụng đất của Công ty được hợp pháp và đúng quy định.

- Đôn đốc, sớm thu hồi tài sản thiếu chờ xử lý tại cửa hàng si 1060 Âu Cơ - Chi nhánh Foodcomart Sài Gòn; Tiếp tục bám sát, theo dõi tiến độ thực hiện các vụ án mà Công ty đang khởi kiện.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

Ngô Thành Giao

Số:/TTTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 10/01/2024.

- Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 24/01/2024.

Kết quả kiểm toán như sau:

A. Báo cáo tài chính tóm tắt

I. Bảng cân đối kế toán

			<i>Đơn vị tính: VND</i>	
STT	Nội dung	Số dư ngày 31/12/2023	Số dư ngày 01/01/2023	
I	Tài sản ngắn hạn	38.715.238.578	26.899.576.685	
1	Tiền	20.106.835.374	9.875.580.044	
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác			
3	Các khoản phải thu	8.157.327.211	4.408.937.627	
4	Hàng tồn kho	8.788.449.069	10.929.230.864	
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.662.626.924	1.685.828.150	
II	Tài sản dài hạn	681.492.950.662	691.350.451.975	
1	Tài sản cố định	657.236.754.210	668.837.467.056	
-	Tài sản cố định hữu hình	88.711.032.884	100.085.528.042	
-	Tài sản cố định thuê tài chính			
-	Tài sản cố định vô hình	568.525.721.326	568.751.939.014	
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	18.966.522.520	16.744.896.250	
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.700.500	5.700.500	
4	Tài sản dài hạn khác	5.283.973.432	5.762.388.169	
III	Tổng cộng tài sản	720.208.189.240	718.250.028.660	
IV	Nợ phải trả	657.918.136.081	656.972.884.707	
1	Nợ ngắn hạn	89.664.781.081	88.430.529.707	
2	Nợ dài hạn	568.253.355.000	568.542.355.000	
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	62.290.053.159	61.277.143.953	
1	Vốn góp ban đầu	255.138.000.000	255.138.000.000	
2	Vốn bổ sung			
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	(192.847.946.841)	(193.860.856.047)	
4	Vốn điều chỉnh			
VI	Tổng cộng nguồn vốn	720.208.189.240	718.250.028.660	

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

			<i>Đơn vị tính: VND</i>	
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	404.619.732.453	391.991.677.917	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	404.619.732.453	391.991.677.917	
4	Giá vốn hàng bán	338.337.649.178	327.409.369.293	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.282.083.275	64.582.308.624	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	54.961.993	38.749.172	
7	Chi phí tài chính	(638.627.566)	801.266.324	
8	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	71.239.066.831	67.773.844.369	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.263.393.997)	(3.954.052.897)	
10	Thu nhập khác	5.552.314.190	4.205.393.663	
11	Chi phí khác	276.010.987	144.949.214	
12	Lợi nhuận khác	5.276.303.203	4.060.444.449	
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.012.909.206	106.391.552	
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	0	0	
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.012.909.206	106.391.552	

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	94,62%	96,25%
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		5,38%	3,75%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	91,35%	91,47%
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		8,65%	8,53%
3	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán hiện hành (<i>Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,43	0,30
-	Khả năng thanh toán nhanh (<i>(Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn</i>)		0,33	0,18
4	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,14%	0,01%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,25%	0,03%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		1,63%	0,17%

B. Ý kiến của kiểm toán

(Đính kèm ý kiến của đơn vị kiểm toán CPA VIETNAM tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 68/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM - Chấp nhận toàn phần, không có ý kiến loại trừ).

Trên đây là báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- Quý cổ đông
- Lưu: VT, TK HĐQT.

Nguyễn Tiến Dũng

Số: /TTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-LT-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Công ty như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023

1.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách (05 người): 1.105.087.500 đồng.
- Quỹ tiền lương của người lao động: 9.638.801.332 đồng, tiền lương bình quân: 7.798.383 đồng/người/tháng

1.2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2023

- Thành viên HĐQT: 180.000.000 đồng
- Thành viên BKS: 48.000.000 đồng
- Thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 12.000.000 đồng.

2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2024

2.1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách (07 người): **1.665.500.000 đồng**. Mức tiền lương được chi trả hàng tháng của các chức danh cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 người): 22.275.000 đồng/người/tháng
- Tổng giám đốc (01 người): 21.450.000 đồng/người/tháng
- Phó Tổng giám đốc (03 người): 18.975.000 đồng/người/tháng

- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 19.800.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng (01 người): 18.425.000 đồng/người/tháng

(Trường hợp trong năm 2024 có thay đổi số lượng người quản lý chuyên trách thì quỹ tiền lương sẽ thay đổi; tại thời điểm lập Kế hoạch năm 2024, người quản lý chuyên trách là 05 người với Tổng quỹ lương là 1.276.275.000 đồng)

2.2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động (115 người): **11.580.117.900 đồng**, tiền lương bình quân 8.391.390 đồng/người/tháng.

2.3. Quỹ thù lao kế hoạch đối với Thư ký Công ty/HĐQT:

- Thư ký Công ty/HĐQT kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

2.4. Quỹ thù lao kế hoạch đối với người quản lý không chuyên trách

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Điều kiện thực hiện: Khi Công ty đạt lợi nhuận sẽ thực hiện việc chi thù lao cho người quản lý không chuyên trách.

- Thù lao thư ký thì thực hiện chi hàng tháng.

3. Tiền thưởng

- Tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành: tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện sau lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương Thực Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương Thực Thành Phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2023, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

1. Số liệu tài chính năm 2023:

Theo báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

			<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>	
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
1	Tổng doanh thu	396.235.820.752	410.227.008.636	
2	Tổng chi phí	396.129.429.200	409.214.099.430	
3	Lợi nhuận trước thuế	106.391.552	1.012.909.206	
4	Lợi nhuận sau thuế	106.391.552	1.012.909.206	

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

				<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>
Stt	Chỉ tiêu	Lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận năm 2023	Tỷ lệ lợi nhuận phân phối
1	Lợi nhuận phân phối	106.391.552	1.012.909.206	
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	0%
3	Lợi nhuận trước thuế	-	-	0%
4	Lợi nhuận sau thuế	-	-	0%

Căn cứ Điều 135 Luật doanh nghiệp năm 2020 quy định về việc trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi “ đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty”.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2022 là 106.391.552 đồng và năm 2023 là: 1.012.909.206 đồng vẫn chưa bù đắp được hết khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế đến hết năm 2023 là: 192.847.946.841 đồng. Như vậy, năm 2022 và năm 2023, Công ty không còn lợi nhuận để chia cổ tức theo quy định.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Căn cứ vào thực tế kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo phương án phân phối lợi nhuận của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

Nguyễn Tiến Dũng

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;
- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với những nội dung chính như sau:

1. Đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán.
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng tại Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đáp ứng được các yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập

Với các tiêu chí lựa chọn như trên, Ban kiểm soát xin đề xuất 03 (ba) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC);

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (Moore AISC);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).

3. Ý kiến của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty trong năm 2024 và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách sau:

- + Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC);
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (Moore AISC);
- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).

- Giao Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Thành Giao

TỜ TRÌNH

V/v thực hiện giao dịch đối với cá nhân, tổ chức có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua nội dung sau:

Chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, với thời hạn kể từ ngày thông qua cho đến khi có Tờ trình mới thay thế về việc thực hiện giao dịch đối với cá nhân, tổ chức có liên quan.

Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đơn đề nghị thôi thực hiện nhiệm vụ và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đề ngày 19/12/2023, của ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Đơn xin từ nhiệm đề ngày 13/12/2023 của ông Nguyễn Quang Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị;
- Công văn số 02/2024/CV-SOMO ngày 25/01/2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Song Mộc về việc cử người đại diện vốn tại Công ty Foodcosa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS các Ông/Bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng : Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Quang Tâm : Thành viên HĐQT
3. Nguyễn Thị Thu Hiền : Thành viên HĐQT
4. Trần Thị Xuân Mai : Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh : Thành viên BKS

2. Bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 các Ông/Bà có tên sau:

- a) Bầu thành viên Hội đồng quản trị:
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 04 người.
 - Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
 - Danh sách ứng viên đề cử (*đính kèm sơ yếu lý lịch ứng cử viên*):
 - + Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
 - + Bà Phan Thị Bích Tuyên.
 - +
- b) Bầu thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 01 thành viên.
 - Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử thành viên Ban kiểm soát: theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
 - Danh sách ứng viên đề cử (*đính kèm sơ yếu lý lịch ứng cử viên*):
 - + Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Ứng cử chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THU HIỀN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	06/04/1975
Nơi sinh:	Quảng Ninh
CMND/CCCD:	022175008654 - CCS QLHCVTTXH cấp ngày 05/08/2022
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	45/1 Phạm Viêt Chánh - Phường Nguyễn Cư Trinh - Quận I - TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0909293328
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp Lý luận Chính trị
Ngạch chuyên môn:	Chuyên viên chính - Mã ngạch: 01.002
Quá trình công tác:	- Từ 01/1996 - 09/2010: Kế toán viên Phòng Kế toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Văn phòng Đại diện tại TP.HCM - Từ 10/2010 - 10/2015: Phó Trưởng Phòng Kế toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Văn phòng Đại diện tại TP.HCM - Từ 11/2015 - 05/2019: Phó Trưởng phòng; Kế toán trưởng - Phụ trách Phòng Kế toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Văn phòng Đại diện tại TP.HCM - Từ 06/2019 - đến 03/2023: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đá Nguyễn Duy - Từ 04/2023 - đến nay : TV.HĐQT Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	TV.HĐQT Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm ngày 22/02/2024):	+ Đại diện sở hữu: Số cổ phần ủy quyền: 4.500.000 CP + Cá nhân sở hữu: 0 CP

<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:</i>	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Người khai



Nguyễn Thị Thu Hiền

Handwritten mark or signature in the top right corner.

Ngày tháng năm

Địa chỉ và họ tên người nhận

Đã gửi kèm theo hồ sơ đăng ký và bản gốc của các tài liệu liên quan. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Ủy ban Nhân dân Quận Thủ Đức, số 10 Nguyễn Văn Thủ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Ủy ban Nhân dân Quận Thủ Đức
Số: 10/2024

Ngày 10 tháng 10 năm 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng viên ứng cử thành viên Hội đồng quản trị)

Họ và tên : **PHAN THỊ BÍCH TUYỀN**

Ứng cử chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên:</i>	PHAN THỊ BÍCH TUYỀN
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/03/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Thành phố Hồ Chí Minh
<i>CCCD:</i>	079179034015 – Cục CS QLHC & TTXH – cấp ngày 10/07/2021
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	895 Hồng Bàng – Phường 9 – Quận 6 – TP.HCM
<i>Số điện thoại liên lạc:</i>	0903 867 990
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
<i>Trình độ lý luận chính trị:</i>	Không
<i>Ngạch chuyên môn:</i>	Không
<i>Quá trình công tác:</i>	<ul style="list-style-type: none">- Từ 04/2006 - 09/2008: Nhân viên kinh doanh – Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Quận 12.- Từ 09/2008 - 01/2011: Phó Phòng Kinh doanh – Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Lương Nhữ Học.- Từ 01/2011 - 10/2015: Trưởng Phòng giao dịch – Ngân hàng TMCP Phương Nam – Phòng giao dịch Cây Gõ.- Từ 10/2015 - 10/2019: Trưởng Phòng giao dịch – Sacombank – Phòng giao dịch Quận 6.- Từ 10/2019 - 11/2020: Phó Phòng giao dịch – Sacombank – Phòng giao dịch tiềm năng Bình Trị Đông.- Từ 12/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM.

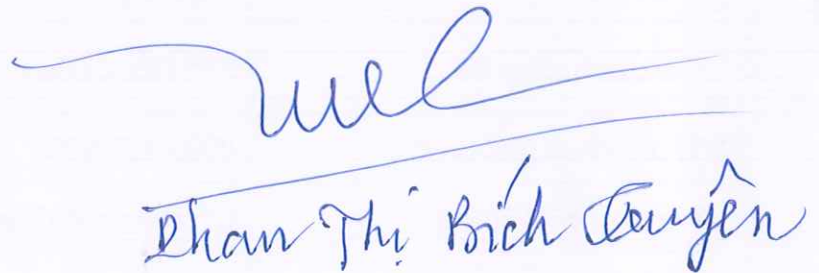
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm ngày 22/02/2024):	+ Đại diện sở hữu: Số cổ phần ủy quyền: 0 CP + Cá nhân sở hữu: 2.600.000 CP
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)


Tham Thị Bích Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng viên ứng cử thành viên Ban kiểm soát)

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Mai Trinh
- Ứng cử chức danh : Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Mai Trinh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	30/03/1997
Nơi sinh:	Vĩnh Long
CMND/CCCD:	086197006258
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	11 đường số 10A, KP.4, P.An Khánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0779866677
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ 2020 đến 2021: Chuyên viên pháp chế tại CTCP Công nghệ Giải pháp Tài chính FINSO.- Từ 02/2022 đến nay: Chuyên viên pháp chế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Somo Việt Nam.- Từ 06/2022 – đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.- Từ 04/2023 – đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none">- Chuyên viên Pháp chế tại CTCP Tập đoàn Somo Việt Nam- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm ngày.....): + Đại diện sở hữu: + Cá nhân sở hữu:	+ Đại diện sở hữu: Số cổ phần ủy quyền: 640.914 CP + Cá nhân sở hữu: 0 CP
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Ngọc Mai Trinh

TỜ TRÌNH

V/v miễn chào mua công khai tăng tỷ lệ sở hữu tại FCS của cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Song Mộc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Công văn số 01/2024/CV-SOMO ngày 24/01/2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Song Mộc đề nghị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần FCS, nâng tỷ lệ sở hữu trên 25% nhưng không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu FCS, cụ thể đối tượng sau:

1. Cá nhân chuyển nhượng:

- Bà: Phan Thị Bích Tuyên (CCCD số 079179034015 - Cấp ngày: 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTTXH).

- Tổng số cổ phần, tỷ lệ sở hữu hiện tại: **2.600.000 cổ phần**, tương đương:

+ Tỷ lệ 8.83% trên vốn điều lệ : 294.500.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ 10.19% trên vốn điều lệ : 255.138.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần, tỷ lệ sở hữu (dự kiến sau khi giao dịch): **0 cổ phần (0%)**

2. Tổ chức nhận chuyển nhượng:

- Công ty cổ phần Đầu tư Song Mộc (MSDN: 0314128191)

- Địa chỉ: 29 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Tổng số cổ phần, tỷ lệ sở hữu hiện tại: **7.040.914 cổ phần**, tương đương:

+ Tỷ lệ 23,91% trên vốn điều lệ : 294.500.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ 27,6% trên vốn điều lệ : 255.138.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần, tỷ lệ sở hữu (*dự kiến sau giao dịch*): **9.640.914 cổ phần**, tương đương:

+ Tỷ lệ 32,74% trên vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ 37,79% trên vốn điều lệ: 255.138.000.000 đồng.

3. Căn cứ thực hiện: Theo Mục b Khoản 2 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 quy định các đối tượng không phải chào mua công khai nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

“b) Nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành dẫn đến việc sở hữu đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều này đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua. Trong các trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông, Ban đại diện quỹ đóng phải xác định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng”

4. Phương thức thực hiện: Khớp lệnh/thỏa thuận.

5. Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Quý cổ đông;

- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiên Dũng

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh số 01/BB-LT-ĐHĐCĐ ngày ... tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh – Số 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty) được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương ứng với vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần, tương đương sở hữu và đại diện sở hữu chocổ phần có quyền biểu quyết chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương ứng với vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng và tổng số cổ phần 25.513.800 cổ phần.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết này với các nội dung như sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số/BC-LT-HĐQT ngày/...../2024 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 2. Thông qua Báo cáo số/BC-LT-KD ngày ngày/2024 của Ban Điều hành với các chỉ tiêu chính như sau:

a) Kết quả kinh doanh năm 2023:

1. Tổng doanh thu : 410.227 triệu đồng
2. Lợi nhuận : 1.013 triệu đồng
3. Nộp ngân sách : 48.900 triệu đồng

b). Phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Tổng doanh thu : 427.500 triệu đồng
2. Lợi nhuận : 1.100 triệu đồng
3. Nộp ngân sách : Theo quy định

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 3. Thông qua Báo cáo số .../BC-LT-BKS ngày/2024 của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán (Tờ trình số .../TTr-LT-HĐQT ngày/2024).

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 5. Thông qua Tờ trình số .../TTr-LT-HĐQT ngày/2024 của Hội đồng quản trị về tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 6. Thông qua Tờ trình số/TTr-LT-HĐQT ngày/04/2024 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 7. Phê duyệt danh sách Công ty Kiểm toán độc lập theo Tờ trình số/TTr-LT-BKS ngày//..../2024 của Ban kiểm soát Công ty. Giao Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách được phê duyệt để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.190.114	100	25.253.914	100
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 8. Thông qua Tờ trình số/TTr-LT-HĐQT ngày//..../2024 của Hội đồng quản trị về thực hiện giao dịch đối với cá nhân, tổ chức có liên quan

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 9. Thông qua Tờ trình số//TTr-LT-HĐQT ngày//..../2024 của Hội đồng quản trị về miễn nhiệm và bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 10. Thống nhất công nhận kết quả bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026, như sau:

1. Ông đạt% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.

2. Bà đạt% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.

3.

Điều 12. Thống nhất công nhận kết quả bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026, như sau:

1. Ông/ Bà đạt% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.

Điều 13. Thông qua Tờ trình số/TTr-LT-HĐQT ngày/...../2024 của Hội đồng quản trị về miễn chào mua công khai tăng tỷ lệ sở hữu tại FCS.

Đại hội đã biểu quyết thông qua như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành				
Không tán thành				
Không có ý kiến				

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2024.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- Cổ đông FOODCOSA;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

Nguyễn Tiến Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 39672038 – 08.39672060

Fax : (84-28) 39672022

Website : www.foodcosa.vnEmail : info@foodcosa.vn**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****PHIẾU BIỂU QUYẾT****MẪU****Mã đại biểu : FCS.0...**

HỌ VÀ TÊN ĐẠI BIỂU :

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT :

Trong đó : - Số CP sở hữu :

- Số CP được ủy quyền:

(Quý Đại biểu đánh dấu “X” vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

Số TT	NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024			
2	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024			
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024			
4	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán			
5	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024			
6	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023			
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
8	Tờ trình thực hiện giao dịch đối với cá nhân, tổ chức có liên quan			
9	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026			
10	Tờ trình miễn chào mua công khai tăng tỷ lệ sở hữu tại FCS			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU*(Ký và ghi rõ họ tên)*



FOODCOSA

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

FCS.0....

Mã đại biểu:

Tên cổ đông/đại diện theo ủy quyền:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần biểu quyết:..... cổ phần

